TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2020/QĐST–HNGĐ	*Lục Yên, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2020/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh **Triệu Văn C**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: chị **Ma Thị V**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Triệu Văn C và chị Ma Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Triệu Văn C và chị Ma Thị V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Ma Thị V trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Triệu Thị Thu H, sinh ngày 09/05/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Triệu Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* anh Triệu Văn C nhận chịu cả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0008315 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên - tỉnh Yên Bái. Anh C được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Ninh